TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 3 - 2018
"Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 23/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 1B, ngõ 9, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Kim S**, sinh năm 1968

Nơi ĐKHKTT: 1B, ngõ 9, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở: Khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, chị H và anh S trình bày:

Chị H và anh S kết hôn với nhau ngày 23/8/2010, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong

tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới, anh chị sống cùng nhau tại nhà đất của gia đình bố mẹ đẻ chị H cho mượn tại số nhà 1B, ngõ 9, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Theo chị H thì vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S mải chơi không chịu làm ăn, có lúc đánh bạc làm thất thoát kinh tế gia đình, chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không nghe. Mặt khác, anh S còn có nhiều biểu hiện sống không chung thủy với chị, có những cư xử không đúng mực với mẹ đẻ chị. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay, không liên lạc và không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh S.

Theo anh S thì vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 10/2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh chị sống gần với nhà mẹ đẻ chị H nên bà thường can thiệp quá sâu vào cuộc sống gia đình anh chị, nhiều lúc anh cảm thấy khó chịu và cãi nhau với mẹ chị H nhưng chị H không lắng nghe ý kiến của anh mà nghe mẹ, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 10/2017 cho đến nay không quan tâm đến nhau, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh S đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Kim Hải Ly, sinh ngày 06/5/2009 và Hoàng Kim Hải Anh, sinh ngày 10/6/2012, hiện nay đang ở cùng với chị H. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, anh S đồng ý.

Về tài sản chung: Chị H và anh S đều xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu toàn bộ yêu cầu khởi kiện như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Hoàng Kim S.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung của anh chị cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Hoàng Kim S là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của chị H:

Chị H và anh S kết hôn với nhau ngày 23/8/2010, trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Trong cuộc sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cơ bản là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh S có lúc mải chơi làm thất thoát kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện tại anh chị đang sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau, cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn, anh S đồng ý. Tuy nhiên, anh S vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh S.

[3] Về con chung:

Cả hai con chung của anh chị hiện nay đang ở cùng với chị H, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh S đồng ý. Cháu Hoàng Kim Hải Ly trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Chị H có điều kiện về chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cả 02 con chung của anh chị cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị là tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung:

Chị H và anh S đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Hoàng Kim S.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Kim Hải Ly, sinh ngày 06/5/2009 và Hoàng Kim Hải Anh, sinh ngày 10/6/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0000238 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm